KẾ HOẠCH BÀI HỌC (VNEN) (GIÁO ÁN)

Thực hiện từ ngày 17/10/2016

Của trường THCS Hồng Quang

Ngày soạn: ab/cd/201e. Ngày dạy: eg/hk/201h.

Tuần: xy. Tiết. mnp. Tên bài.

I/ MỤC TIÊU

Học sinh cần đạt được:

1/ Kiến thức:

2/ Kỹ năng:

3/ Thái độ:

=> Phẩm chất & Năng lực

* Phẩm chất:

* Năng lực:

II/ CHUẨN BỊ

1/ GV: (Đồ dùng và phương tiện; nêu PP và Kỹ thuật DH tích cực)

- ĐD, Phương tiện:
- Phương pháp:
- KTDH:

2/ HS: .....

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

- Ổn định tổ chức: Sĩ số lớp 6A: /33. Vắng: Điện thoại thông báo:
- Tổ chức các hoạt động dạy học:

MH1

Nội dung, phương thức tổ chức hoạt động	Kiến thức cần đạt	Dự kiến tình huống
A. HĐKĐ *Mục tiêu: *Dự kiến PP, KTDH: - PP: - KTDH:		
*ND: *PTTCHĐ:		
B. HĐHTKT *Mục tiêu: *Dự kiến PP, KTDH: - PP: - KTDH:		

*ND: *PTTCHĐ:		
C. HĐLT *Mục tiêu: *Dự kiến PP, KTDH: - PP: - KTDH:		
*ND: *PTTCHĐ:		
D. HĐVD *Mục tiêu: *Dự kiến PP, KTDH: - PP: - KTDH:		
*ND: *PTTCHĐ:		
E. HĐTT-MR *Mục tiêu: *Dự kiến PP, KTDH: - PP: - KTDH:		
*ND: *PTTCHĐ:		

(KHBD/GA phải nêu rõ cách thức tổ chức chuỗi 5 HĐ D-H chứ không nhất thiết phải đủ các mục. Tổ/nhóm chuyên môn thảo luận thống nhất đưa vào nghị quyết tổ và nhóm cho từng bộ môn/HĐGD và từng kiểu bài lên lớp; lưu ý các bài có nhiều tiết dạy và tiết luyện tập, có thể soạn gộp nhưng phải có việc ngắt tiết rõ ràng,.... Đối với tiết dạy đặc biệt thì có thể trình bầy giáo án không nhất thiết phải chia cột. Dòng hay cột và là bao nhiêu cột cũng không quan trọng là để khi xem KHBD/GA là biết được cách thức GV tổ chức chuỗi các HĐ D-H cho HS như thế nào? và HS sẽ được hình thành bồi đắp thêm được những KT, KN, KS và NL, PC gì thông qua HĐ nào?.... Mục tiêu của các HĐ sau MT tiết học cơ bản là tập con của MT tổng lúc đầu nhằm đạt mục tiêu chính.

Tham khảo thêm 2 mô hình dưới đây,....

MH2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	NL-PC
A. Hoạt động khởi động *Mục tiêu: *Dự kiến PP, KTDH: - PP: - KTDH:		
*ND: *PTTCHĐ:	.....	
B. Hoạt động hình thành kiến thức		
…….		
C. Hoạt động luyện tập		
…….		
D. Hoạt động vận dụng		
…….		
E. Hoạt động tìm tòi mở rộng và hướng dẫn về nhà		
* **Hoạt động tìm tòi mở rộng** …… *** H- ớng dẫn về nhà** ……		

MH3

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	Ghi chú
A. HĐKĐ *Mục tiêu: *Dự kiến PP, KTDH: - PP: - KTDH:		
HĐTP 1: Tên hoạt động *- Nhiệm vụ: ...* *- Phương thức hoạt động: ...* *- Thiết bị, học liệu được sử dụng (nếu có): ...* *- Sản phẩm học tập (nếu có): ...* *- Báo cáo: ...*	*- Giao việc: ...* *- Hướng dẫn, hỗ trợ: ...* *- Phương án đánh giá: ...*	*- Dự kiến thời gian: ...* *- Dự kiến tình huống xảy ra và giải pháp: ...*
B. HĐHTKT *Mục tiêu: *Dự kiến PP, KTDH: - PP: - KTDH:		
HĐTP 1: Tên hoạt động **HĐTP 2: Tên hoạt động**		
C. HĐLT *Mục tiêu: *Dự kiến PP, KTDH: - PP: - KTDH:		
HĐTP 1: Tên hoạt động		
D. HĐVD *Mục tiêu: *Dự kiến PP, KTDH: - PP: - KTDH:		
HĐTP 1: Tên hoạt động **HĐTP 2: Tên hoạt động**		
E. HĐTT-MR *Mục tiêu: *Dự kiến PP, KTDH: - PP: - KTDH:		
HĐTP 1: Tìm tòi mở rộng **HĐTP 2: Hướng dẫn về nhà**		

Chú ý: GV cần phải ghi nhớ các NL-PC cần đạt của HS bậc THCS

***/ Về NL chung & riêng**

- Năng lực tự học;
- Năng lực giải quyết vấn đề;
- Năng lực sáng tạo;
- Năng lực tự quản lý;
- Năng lực giao tiếp;
- Năng lực hợp tác;
- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông;
- Năng lực sử dụng ngôn ngữ;
- Năng lực tính toán;
- Năng lực kiến thức và kĩ năng toán học;
- Năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề;
- Năng lực tư duy;
- Năng lực giao tiếp (qua nói hoặc viết)
- Năng lực mô hình hóa toán học
- Năng lực sử dụng các công cụ, phương tiện học toán.

***/ Về PC**

- Yêu gia đình, quê hương, đất nước;
- Nhân ái, khoan dung;
- Trung thực, tự trọng, chí công vô tư;
- Tự lập, tự tin, tự chủ và có tinh thần vượt khó;
- Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại, môi trường tự nhiên;
- Thực hiện nghĩa vụ đạo đức tôn trọng, chấp hành kỷ luật, pháp luật.

Giải thích về cấu trúc của bài học

1. *Hoạt động khởi động*

- *Mục đích:* tạo tình huống/vấn đề học tập nhằm huy động kiến thức, kinh nghiệm hiện có của HS và nhu cầu tìm hiểu kiến thức mới liên quan đến tình huống/vấn đề học tập.

- *Nội dung:* Nhiệm vụ học tập trong hoạt động "Khởi động" cần đảm bảo rằng HS không thể giải quyết trọn vẹn với KT-KN cũ mà cần phải học thêm KT-KN mới trong các HĐ "Hình thành kiến thức" và "Luyện tập" để hoàn thiện.

2. *Hoạt động hình thành kiến thức*

- *Mục đích:* trang bị cho HS những KT mới liên quan đến tình huống/vấn đề học tập nêu ra ở hoạt động "Khởi động".

- *Nội dung:* Nhiệm vụ HT nhằm giúp cho HS tự lực chiếm lĩnh KT thông qua: đọc; nghe; quan sát; thực hành; thí nghiệm...

3. *Hoạt động luyện tập*

- *Mục đích:* giúp HS hoàn thiện KT vừa chiếm lĩnh được.

- *Nội dung:* Nhiệm vụ HT nhằm rèn luyện KN áp dụng KT mới để giải quyết các tình huống/vấn đề trong HT.

4. *Hoạt động vận dụng*

- *Mục đích:* giúp HS vận dụng được các KT-KN trong cuộc sống, tương tự tình huống/vấn đề đã học.

- *Nội dung:* Nhiệm vụ HT yêu cầu HS phát hiện các tình huống thực tiễn và vận dụng KT-KN đã học để giải quyết.

5. *Hoạt động tìm tòi mở rộng*

- *Mục đích:* giúp HS tìm tòi, mở rộng thêm những gì đã được học, dần hình thành nhu cầu học tập suốt đời.

- *Nội dung:* Nhiệm vụ HT yêu cầu HS tự tìm tòi, mở rộng thêm ND bài học; đây là những HĐ mang tính nghiên cứu, sáng tạo, cần sự giúp đỡ của GĐ, cộng đồng.

Thêm một cách nữa để hiểu rõ hơn về mô hình cấu trúc bài học

Trong mỗi bài học của tài liệu Hướng dẫn học của môn học/HĐGD luôn đảm bảo 5 hoạt động cơ bản sau:

a) Hoạt động khởi động

Mục đích của hoạt động này là tạo tâm thế học tập cho học sinh, giúp học sinh ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú học bài mới. Giáo viên sẽ tạo tình huống học tập dựa trên việc huy động kiến thức, kinh nghiệm của bản thân học sinh có liên quan đến vấn đề xuất hiện trong tài liệu hướng dẫn học; làm bộc lộ "cái" học sinh đã biết, bổ khuyết những gì cá nhân học sinh còn thiếu, giúp học sinh nhận ra "cái" chưa biết và muốn biết thông qua hoạt động này. Từ đó, giúp học sinh suy nghĩ và xuất hiện những quan niệm ban đầu của mình về vấn đề sắp tìm hiểu, học tập.

Lưu ý: Nhiệm vụ học tập được giao cho học sinh trong hoạt động "Khởi động" cần đảm bảo rằng học sinh không thể giải quyết trọn vẹn với kiến thức, kĩ năng cũ mà cần phải học thêm kiến thức, kĩ năng mới trong các hoạt động "Hình thành kiến thức" và "Luyện tập" để hoàn thiện.

Có thể hình dung 3 hoạt động này đã đáp ứng đầy đủ mục tiêu dạy học theo chương trình, sách giáo khoa hiện hành, cần đảm bảo cho tất cả học sinh đều thực hiện được.

b) Hoạt động hình thành kiến thức

Mục đích của hoạt động này là giúp học sinh lĩnh hội được kiến thức, kỹ năng mới và đưa các kiến thức, kỹ năng mới vào hệ thống kiến thức, kỹ năng đã có của bản thân. Giáo viên sẽ giúp học sinh xây dựng kiến thức, kĩ năng mới của bản thân trên cơ sở đối chiếu kiến thức, kinh nghiệm sẵn có với những hiểu biết mới; kết nối/sắp xếp kiến thức, kĩ năng cũ và mới dựa trên việc phát biểu, viết ra các kết luận/khái niệm/công thức mới…

c) Hoạt động luyện tập

Mục đích của hoạt động này là giúp học sinh củng cố, hoàn thiện kiến thức, kỹ năng vừa lĩnh hội được. Giáo viên sẽ yêu cầu học sinh thực hiện các nhiệm vụ, làm các bài tập cụ thể giống như các nhiệm vụ, bài tập trong bước hình thành kiến thức, để diễn đạt được đúng kiến thức hoặc mô tả đúng kĩ năng đã học bằng ngôn ngữ theo cách của riêng mình, từ đó áp dụng trực tiếp kiến thức, kĩ năng đã biết để giải quyết các tình huống/vấn đề trong học tập.

d) Hoạt động vận dụng

Mục đích của hoạt động này là giúp học sinh vận dụng được các kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống/vấn đề mới, không giống với những tình huống/vấn đề đã được hướng dẫn hay đưa ra những phản hồi hợp lí trước một tình huống/vấn đề mới trong học tập hoặc trong cuộc sống.

Giáo viên sẽ hướng dẫn học sinh kết nối và sắp xếp lại các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết thành công tình huống/vấn đề tương tự tình huống/vấn đề đã học.

Đây có thể là những hoạt động mang tính nghiên cứu, sáng tạo, vì thế cần hướng dẫn học sinh tranh thủ sự hướng dẫn của gia đình, địa phương để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Trước một vấn đề, học sinh có thể có nhiều cách giải quyết khác nhau.

đ) Hoạt động tìm tòi mở rộng

Mục đích của hoạt động này là giúp học sinh không bao giờ bằng lòng, thỏa mãn với những gì đã học và hiểu rằng ngoài những kiến thức được học trong nhà trường còn rất nhiều điều có thể và cần phải tiếp tục học tập, học tập suốt đời. Giáo viên cần khuyến khích học sinh tiếp tục tìm tòi và mở rộng kiến thức ngoài lớp học. Học sinh tự đặt ra các tình huống có vấn đề nảy sinh từ nội dung bài học, từ thực tiễn cuộc sống, vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết bằng những cách khác nhau.

Lưu ý: Hoạt động "Vận dụng" và "Tìm tòi, mở rộng" là các hoạt động giao cho học sinh thực hiện ở ngoài lớp học, giáo viên không tổ chức dạy học hoàn toàn trên lớp. Vì vậy nội dung các hoạt động này trong tài liệu Hướng dẫn học chỉ là những yêu cầu, định hướng và gợi ý về phương pháp thực hiện, mô tả sản phẩm học tập phải hoàn thành,... để học sinh tự phát hiện, lựa chọn tình huống thực tiễn nhằm vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học được trong bài học; tìm tòi mở rộng thêm theo sở thích, sở trường, hứng thú của mình.

Các hoạt động này hết sức cần thiết và quan trọng, giúp cho việc phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh, cần phải tổ chức thực hiện đầy đủ và hiệu quả. Tuy nhiên, giáo viên cần hiểu rõ rằng không được/không nên yêu cầu tất cả học sinh phải thực hiện giống nhau đối với các hoạt động này; sản phẩm học tập của mỗi học sinh/nhóm học sinh trong các hoạt động này có thể không giống nhau.

Hoạt động "Vận dụng" và "Tìm tòi, mở rộng" có bản chất là hoạt động trải nghiệm của học sinh, có thể được thực hiện trong phòng thí nghiệm ở trường, tại viện bảo tàng, các địa danh lịch sử văn hóa hoặc tìm hiểu và giải quyết các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày, ở nhà và cộng đồng. Trong mỗi bài học, tùy vào nội dung kiến thức, cần gợi ý cho học sinh quan sát, phát hiện những hiện tượng, sự kiện, tình huống, vấn đề có liên quan trong hoạt động sống hàng ngày để vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết. Những hoạt động đó bắt đầu từ các nhiệm vụ học tập như: - Thực hiện thí nghiệm trong phòng thí nghiệm của nhà trường để chứng minh cho kiến thức đã học; - Tìm kiếm tư liệu và minh chứng để chứng minh cho một kiến thức đã học hoặc làm rõ về một sự kiện, một di tích hay một di sản...

DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC (lúc đầu mới áp dụng)

I. Yếu tố cần thiết:

1. Hiểu rõ năng lực của từng học sinh: Để phát huy được năng lực của học sinh, người giáo viên trước tiên phải hiểu rõ mặt mạnh, mặt yếu và năng khiếu của học sinh để có phương pháp dạy học phù hợp. Giáo viên phải có khả năng hiểu rằng, cần giúp đỡ như thế nào cho sự phát triển năng lực của học sinh trong một số lĩnh vực như xã hội, thể chất, xúc cảm, cũng như nhận thức của học sinh.

2. Dạy học phù hợp với cá nhân:

Một giờ dạy hiệu quả đòi hỏi chiến lược dạy của giáo viên phải phù hợp với chiến lược học của học sinh, đồng thời việc dạy phải đảm bảo cho mọi học sinh đều học được, đều có sự gia tăng về tri thức và năng lực sau từng giờ học. Điều này đòi hỏi giáo viên không chỉ hiểu được cách học của học sinh để tổ chức hoạt động học phù hợp với từng nhóm và cá nhân học sinh. Nói cách khác giáo viên cần có năng lực dạy học phân hóa không chỉ về mức độ khó của nhiệm vụ học tập, mà còn về cách sử dụng phương pháp phù hợp với cách học của từng nhóm học sinh.

3. Hình thành và phát triển năng lực tự học cho học sinh:

Trong bối cảnh khoa học và công nghệ phát triển như vũ bão, tri thức gia tăng với cấp số nhân đòi hỏi mỗi người phải có năng lực tự học. Năng lực tự học liên quan đến năng lực học tập và kỹ năng sử dụng phương tiện và công cụ học tập để cải thiện việc học tập. Theo Rosa Maria Tomes (1995) thì người thầy giáo lý tưởng hôm nay không chỉ là người dạy hay là cuốn từ điển bách khoa của quá khứ. Thầy giáo được chờ đợi là những người hỗ trợ cho việc học tập và đảm nhận sứ mệnh của họ không phải về mặt "dạy" mà về mặt "chắc chắn là học sinh học" nhiều hơn, thầy giáo phải có khả năng không chỉ giải thích và áp dụng chương trình mà còn phải có khả năng điều chỉnh và nâng cao chất lượng chương trình; tìm thấy sự đa dạng của việc chọn lựa về sư phạm và nội dung và chọn những gì phù hợp nhất đối với mỗi hoàn cảnh.

II. Thiết kế bài dạy theo cách tiếp cận năng lực:

- Mục tiêu của bài học định hướng vào việc mô tả các năng lực HS cần đạt, chứ không phải là nội dung kiến thức được GV truyền thụ.

- Năng lực được hình thành ở người học được xác định một cách rõ ràng. Chúng được xem là tiêu chuẩn đánh giá kết quả (đầu ra).

- Tập trung vào sự tương tác giữa GV-HS và giữa HS-HS.

- Nhấn mạnh vào việc hiểu, khám phá, đặc biệt là vận dụng kiến thức bài học trong những tình huống/ bối cảnh khác nhau.

- Bài giảng nhấn mạnh vào các hoạt động học (thực hành, trải nghiệm, giải quyết vấn đề, tìm kiếm/xử lý thông tin, tự học...).

- Vai trò GV là làm thay đổi người học ở các góc độ sẵn sàng tiếp thu các khái niệm mới, tích cực thể hiện, tích cực tương tác, nghĩ về cách nghĩ… tăng cường hứng thú, sự tự tin, kích thích tư duy sáng tạo của người học.

III. Phương pháp dạy học theo mô hình trường học mới

1. Hoạt động trải nghiệm

* Kết quả cần đạt:

- Kích thích sự tò mò, khơi dậy hứng thú cho HS về chủ đề sẽ học; HS cảm thấy vấn đề nêu lên rất gần gũi với mình.
- Không khí lớp học vui, tò mò, chờ đợi, thích thú.
- Huy động vốn hiểu biết, kinh nghiệm sẵn có của HS để chuẩn bị bài học mới.
- HS trải qua tình huống có vấn đề, trong đó chứa đựng những nội dung kiến thức, những thao tác, kỹ năng để làm nảy sinh kiên thức mới.

* Cách làm:

Đặt câu hỏi; Đố vui; Kể chuyện; Đặt tình huống; Tổ chức trò chơi....Có thể thực hiện với toàn lớp, nhóm nhỏ hoặc các nhân từng HS.

Tổ chức các hình thức trải nghiệm gần gũi với HS. Nếu là tình huống diễn tả bằng lời văn, thì câu văn phải đơn giản, gần gũi với HS. Có thể thực hiện với toàn lớp , nhóm nhỏ hoặc các nhân từng HS.

2. Hoạt động hình thành kiến thức

* Kết quả cần đạt:

- HS rút ra được kiến thức, khái niệm hay quy tắc lý thuyết, thực hành mới.
- Nếu là một dạng toán mới thì HS phải nhận biết được dấu hiệu đặc điểm và nêu được các bước giải dạng toán này.

* Cách làm:

Dùng các câu hỏi gợi mở, câu hỏi phân tích, ĐG để giúp HS thực hiện tiến trình phân tích và rút ra bài học.

Có thể sử dụng các hình thức thảo luận cặp đôi, thảo luận theo nhóm hoặc các hình thức sáng tạo khác nhằm kích thích trí tò mò, sự ham thích tìm tòi, khám phá, phát hiện của HS...Nên soạn những câu hỏi thích hợp giúp HS đi vào tiến trình phân thích thuận lợi và hiệu quả.

3. Hoạt động thực hành

Hoạt động thực hành nhằm giúp cho các em thấm những kiến thức đã học được trước đó, đồng thời phát hiện những khó khăn mà HS dễ gặp phải để GV hỗ trợ hoặc HS tìm cách giải quyết 1 vấn đề nào đó hoặc trả lời 1 câu hỏi nào đó. Tất cả những vấn đề đó HS đều phải thể hiện kỹ năng của mình.

* Kết quả cần đạt:

- HS nhớ dạng cơ bản một cách vững chắc; làm được các bài tập áp dụng dạng cơ bản theo đúng quy trình.
- HS biết chú ý tránh những sai lầm điển hình thường mắc trong quá trình giải bài toán dạng cơ bản.

*** Cách làm:**

- Thông qua việc giải những dạng bài tập rất cơ bản để HS rèn luyện việc nhận dạng, áp dụng các bước giải và công thức cơ bản. GV quan sát giúp HS nhận ra khó khăn của mình, nhấn mạnh lại quy tắc, thao tác, cách thực hiện.
- Tiếp tục ra các bài tập với mức độ khó dần lên phù hợp với khả năng của HS. GV tiếp tục giúp các em giải quyết khó khăn bằng cách liên hệ lại với các quy tắc, công thức, cách làm, thao tác cơ bản đã rút ra ở trên
- Có thể giao bài tập áp dụng cho cả lớp, cho từng cá nhân hoặc theo nhóm, theo cặp đôi, theo bàn, theo tổ HS.

4. Hoạt động ứng dụng

Giai đoạn này dành cho HS đưa tất cả những gì mình đã học được vào thực tế, đồng thời với hoàn cảnh cụ thể của từng em có thể các em tự đề xuất ra những tồn tại cần giải quyết. Những vấn đề đó các em có thể đề xuất với bạn bè, gia đình, cộng đồng.

* Kết quả cần đạt:

- HS củng cố, nắm vững các nội dung kiến thức trong bài đã học.
- HS biết vận dụng kiến thức đã học vào trong hoàn cảnh mới, đặc biệt trong những tình huống thực tế gắn với đời sống hành ngày.
- Cảm thấy tự tin khi lĩnh hội và vận dụng kiến thức mới.

*** Cách làm**:

- HS thực hành, vận dụng từng phần, từng đơn vị kiến thức cơ bản của nội dung bài đã học.
- GV giúp Thấy được ý nghĩa thực tế của của các tri thức toán học, từ đó khắc sâu kiến thức đã học.
- Khuyến khích HS diễn đạt theo ngôn ngữ, cách hiểu của chính . Khuyến khích HS tập phát biểu, tập diễn đạt bước đầu có lí lẽ, có lập luận.

5 Hoạt động bổ sung (Mở rộng)

- Khuyến khích HS tiếp tục tìm hiểu và mở rộng kiến thức, để không bao giờ được hài lòng và hiểu rằng ngoài những kiến thức đã học trong nhà trường còn rất nhiều kiến thức cần phải học.
- Giao cho HS những nhiệm vụ bổ sung và hướng HS tìm các nguồn tài liệu khác để mở rộng kiến thức đã học, cung cấp cho HS những nguồn sách tham khảo và nguồn tài liệu trên mạng.
- Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm, đồng thời yêu cầu HS làm các bài tập đáng giá năng lực.

HẾT./.